

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel .

Ông Nguyễn Phước .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. **Lục Trung Quốc** (tên gọi khác: H), sinh ngày 05/7/1995 tại Sóc Trăng. Nơi thường trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục N (chết) và bà Phan Thị Mẫu Đ (chết); vợ, con: không; tiền án: 03 lần, vào ngày 27 tháng 11 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; vào ngày 11 tháng 12 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và vào ngày 17 tháng 10 năm 2018, bị Tòa án nhân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24 tháng 11 năm 2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

2/. **Hứa Minh N** (tên gọi khác: Hứa Minh N1, N2), sinh ngày 26/7/1994 tại Sóc Trăng. Nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn A (chết) và bà Thạch Thị X; vợ, con:

không; tiền án: 03 lần, vào ngày 06 tháng 8 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; vào ngày 29 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về Tội cướp tài sản và vào ngày 10 tháng 01 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt của hai bản án phải chấp hành hình phạt 05 năm 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 31 tháng 8 năm 2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh N3, sinh năm 1989. Địa chỉ: số B đường T, Khóm A, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17 tháng 11 năm 2022, N1 và Q mỗi người điều khiển một xe mô tô đến gặp Nguyễn Thanh N3 tại chợ C, đường N, khóm A, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để nhờ N3 bán xe mô tô giùm. Khi gặp N3, Q nhờ N3 bán xe mô tô của Q với giá 1.000.000 đồng thì N3 đồng ý, N3 đưa cho Q số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Q để xe mô tô của Q lại cho N3 và Q lên xe mô tô để N chở về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2022, N điều khiển xe mô tô chở Q đến gặp N3 để lấy số tiền nhờ N3 bán xe giùm. Khi gặp N3, do N3 chưa bán được xe mô tô cho Q, N3 chưa có tiền đưa cho Q nên giữa Q và N3 xảy ra mâu thuẫn; trong lúc mâu thuẫn, N3 cầm một cây muống đâm vào phía sau lưng Q nên Q bỏ chạy lại xe mô tô của N1 và nói với N1 về việc bị N3 đâm, Q kêu N1 điều khiển xe mô tô về nhà N1 lấy hung khí đến chém Nhã trả thù, thì N1 đồng ý. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô chở Q về nhà của N1 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tại đây, N1 vào nhà lấy một cây dao dài và một cây súng mà Q gửi cho N1 trước đó, còn Q thì lấy một cây dao ngắn. Sau khi lấy được hung khí, N1 đưa cây súng cho Quốc giữ và điều khiển xe mô tô chở Q quay lại chỗ N3 để chém N3 trả thù. Khi thấy N3, Q cầm cây súng bắn chỉ thiên, N3 thấy nên bỏ chạy thì bị vấp ngã xuống đường; lúc này, N1 chạy theo cầm dao chém 01 dao trúng vào vùng đầu N3 và chém tiếp 01 dao vào người N3 thì N3 dùng tay đỡ lại, còn Q thì cầm cây dao ngắn đâm N3 nhưng không trúng, Q tiếp tục dùng tay chân đánh vào người N3. Sau khi thấy N3 bị chảy máu ở vùng đầu thì N1 và Q nghỉ đánh, N1 điều khiển xe mô tô chở Q rời khỏi hiện trường, còn N3 được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S cấp cứu và trình báo Công an phường I, thành phố S. Quá trình điều tra, N1 và Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra, Q còn khai nhận khi đến nhờ N3 bán xe mô tô giùm thì N3 có đưa cho Q một gói ma túy với giá 400.000 đồng nhưng quá trình điều tra N3 không thừa nhận và ngoài lời khai của Q ra thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh N3 có đưa ma túy cho Q.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 96/TgT-PY ngày 28 tháng 02 năm

2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S, kết luận: Sẹo vùng thái dương – đỉnh phải, kích thước sẹo lớn, tổn thương gây nứt xương sọ vùng trán – đỉnh phải; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% và 10%. Sẹo nông vùng đỉnh phải, kích thước nhỏ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Sẹo ngón 4 bàn tay phải, kích thước nhỏ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Sẹo ngón 5 bàn tay phải, kích thước nhỏ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh N3 tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y hiện tại là 15%. Tổn thương vùng đầu do vật sắc tác động trực tiếp gây ra, các tổn thương có chiều hướng từ trên xuống dưới từ trước ra sau; tổn thương ngón 4, 5 bàn tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây ra; bàn tay phải là vùng di động của cơ thể nên không xác định được chiều hướng hình thành tổn thương.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tạm giữ một áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, trên tay áo có màu nửa xanh nửa trắng, phía trước áo có ghi dòng chữ RIKI; một cây dao thán lan, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32cm; một vỏ đạn hình tròn màu vàng, ký hiệu WCC62 bằng kim loại, dài 2,2cm, đường kính 1,2cm; một điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0862.451.143; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng; một xe mô tô dạng Wave, màu xanh, đã qua sử dụng; một biển số xe 94F6-8347 và số tiền 1.600.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xe mô tô dạng Wave, màu xanh để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N3 yêu cầu bị cáo N1 và bị cáo Q liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với hành vi trộm xe mô tô tại địa bàn thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và huyện K biết để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Hứa Minh N1 và L Trung Quốc thừa nhận khi đến gây thương tích cho Nguyễn Thanh N3 có mang theo một khẩu súng, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với vỏ đạn hình tròn màu vàng, ký hiệu WCC62 bằng kim loại, dài 2,2cm, đường kính 1,2cm thì Q không thừa nhận là của Q bắn ra nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS-TPST ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Hứa Minh N1, Lục Trung Quốc về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng: giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Hứa Minh N1, Lục Trung Quốc và đề nghị Tòa

án tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo N1 từ 03 đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Q từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: một biển số xe 94F6-8347; một cây dao thán lan, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32cm; một vỏ đạn hình tròn màu vàng, ký hiệu WCC62 bằng kim loại, dài 2,2cm, đường kính 1,2cm.

Trả lại cho bị cáo Q: một điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0862451143; một áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, trên tay áo có màu nửa xanh nửa trắng, phía trước áo có ghi dòng chữ RIKI.

Trả lại cho bị cáo N1: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.600.000 đồng của bị cáo N1 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, buộc các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại N3 số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- *Tại phiên tòa, các bị cáo Hứa Minh N1, Lục Trung Quốc* thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo gây ra, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Thanh N3 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của bị hại nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hứa Minh N1, Lục Trung Quốc khai nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể: Do hai bị cáo có mâu thuẫn từ trước với N3 trong việc nhờ N3 bán dùm xe mô tô nên vào khoảng 06 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2022, bị cáo Hứa Minh N1 và bị cáo Lục Trung Q1 rủ nhau đi gây thương tích cho bị hại N3. Khi đi các bị cáo đem theo dao, súng và cùng nhau đi tìm N3. Khi gặp N3 tại đường N, Phường I, thành phố S, Q1 lấy súng bắn chỉ thiên, N3 nghe tiếng súng nên bỏ chạy nhưng bị vấp ngã, N1 rượt theo chém 01 dao trúng vào vùng đầu N3 và chém thêm 01 dao vào người thì N3 đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào tay N3, Q1 thì dùng tay, chân đánh vào người N3, thấy N3 đầu bị chảy máu nên hai bị cáo dừng lại và bỏ về. Các hung khí gây án các bị cáo đã quăng bỏ không thu giữ được, còn vỏ đạn thu tại hiện trường không phải vỏ đạn mà bị cáo Q1 đã bắn. Các bị cáo đã nhận được kết luận giám định thương tích của bị hại, các bị cáo thống nhất không có ý kiến; các bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2022, do có mâu thuẫn trong việc mua bán xe mô tô mà bị cáo Hứa Minh N1 và bị cáo L Trung Quốc thống nhất ý chí cùng nhau gây thương tích cho bị hại N3. Bị cáo N1 đã dùng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh N3 với tỷ lệ thương tích là 15% tại khu vực trước nhà số B + 2B, đường N, khóm A, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Q1 có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo N1, bị cáo N1 là người thực hành tích cực nên các bị cáo phải cùng nhau chịu trách nhiệm chung là phù hợp với quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đều là người có tiền án đã xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 15% nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: “d. *Tái phạm nguy hiểm*; đ. *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”). Từ đó, Viện kiểm sát truy tố để xét xử các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan cho cáo bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt các bị cáo hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ: một biển số xe 94F6-8347; một cây dao thán lan, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32cm; một vỏ đạn hình tròn màu vàng, ký hiệu WCC62 bằng kim loại, dài 2,2cm, đường kính 1,2cm xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản khác không phải vật chứng gồm: một điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0862451143; một áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, trên tay áo có màu nửa xanh nửa trắng, phía trước áo có ghi dòng chữ RIKI của bị cáo Q1 nên giao trả lại cho bị cáo Q1; Trả lại cho bị cáo N1: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.600.000 đồng của bị cáo N1 để đảm bảo thi hành án.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thanh N3 yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích tổng cộng 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường và thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại N3, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Lục Trung Q1 và bị cáo Hứa Minh N1, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2/. Xử phạt:

Bị cáo Lục T (bốn) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Hứa Minh N1 4 (bốn) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 10/7/2023.

3/. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: một biển số xe 94F6-8347; một cây dao thán lan, cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 32cm; một vỏ đạn hình tròn màu vàng, ký hiệu WCC62 bằng kim loại, dài 2,2cm, đường kính 1,2cm.

Trả lại cho bị cáo Q1: một điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0862451143; một áo thun ngắn tay, màu xanh trắng, trên tay áo có màu nửa xanh nửa trắng, phía trước áo có ghi dòng chữ RIKI.

Trả lại cho bị cáo N1: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.600.000 đồng của bị cáo N1 để đảm bảo thi hành án.

4/. Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Lục Trung Quốc, Hứa Minh N1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh N3 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 10.00.000 (mười triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ

sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5/. Về án phí: Buộc bị cáo Lục Trung Q1, Hứa Minh N1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương